

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN B
TỈNH HÀ NAM**

Bản án số: 01/2023/HC-ST

Ngày: 21/7/2023

V/v: *Khiếu kiện yêu cầu buộc
thực hiện hành vi hành chính.*

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN B, TỈNH HÀ NAM

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Đặng Trần Anh Dũng.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Chu Minh Đức và ông Trần Ngọc Sơn.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Bảy – Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Hà Nam.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện B, tỉnh Hà Nam tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thúy Tình – Kiểm sát viên.

Trong ngày 21/7/2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Hà Nam xét xử sơ thẩm công khai vụ án hành chính thụ lý số 01/2023/TLST – HC ngày 11/4/2023 về việc “*Khiếu kiện yêu cầu buộc thực hiện hành vi hành chính*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 01/2023/QĐXXST-HC ngày 30/6/2023 giữa các đương sự:

1. Người khởi kiện: Ông Phạm Văn Th, sinh năm 1962; địa chỉ: Thôn C, xã T, huyện B, tỉnh Hà Nam. (Vắng mặt)

*** Người đại diện theo uỷ quyền của người khởi kiện:** Anh Nguyễn Trường T, sinh năm 1990; địa chỉ: Số x ngách x ngõ x đường L, phường M, quận H, thành phố Hà Nội. (Vắng mặt)

2. Người bị kiện: Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã T, huyện B, tỉnh Hà Nam.

*** Người đại diện theo pháp luật của người bị kiện:** Ông Vũ Văn H, chức vụ: Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã T, huyện B, tỉnh Hà Nam (Vắng mặt)

*** Người đại diện theo uỷ quyền của người bị kiện:** Ông Nguyễn Đức Th1, chức vụ: Phó chủ tịch Ủy ban nhân dân xã T, huyện B, tỉnh Hà Nam (Có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

[1] Tại đơn khởi kiện đề ngày 24/3/2023 và trong quá trình giải quyết vụ án, người đại diện theo uỷ quyền của người khởi kiện - anh Nguyễn Trường T trình bày:

Anh Nguyễn Trường T là người được ông Phạm Văn Th ủy quyền làm thủ tục và giải quyết các vấn đề liên quan đến việc cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đối với thửa đất 167 tờ bản đồ số 12 tại thôn C, xã T, huyện B, tỉnh Hà Nam, bao gồm cả quyền khởi kiện.

Ngày 26/12/2022 anh T thay mặt ông Th gửi đơn khiếu nại về việc Ủy ban nhân dân xã T, huyện B, tỉnh Hà Nam không xác nhận vào Đơn theo mẫu 04a/ĐK để ông Th đề nghị cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đối với thửa đất 167 tờ bản đồ số 12 tại thôn C, xã T, huyện B, tỉnh Hà Nam qua dịch vụ bưu chính (sau đây Ủy ban nhân dân được viết tắt là UBND). Theo tra cứu mã bưu gửi thì UBND xã T đã nhận được Đơn khiếu nại vào ngày 27/12/2022. Tuy nhiên từ đó đến nay Chủ tịch UBND xã T không thụ lý và giải quyết Đơn khiếu nại. Hành vi này của Chủ tịch UBND xã T đã vi phạm quy định tại Điều 27, Điều 28 Luật Khiếu nại.

Nay anh khởi kiện Chủ tịch UBND xã T ra Tòa án nhân dân huyện B và đề nghị Tòa án:

- Tuyên bố hành vi không giải quyết Đơn khiếu nại trong thời hạn pháp luật quy định của Chủ tịch UBND xã T là trái với quy định của pháp luật, xâm phạm đến quyền và lợi ích hợp pháp của ông Phạm Văn Th.

- Buộc Chủ tịch UBND xã T phải thực hiện hành vi thụ lý và giải quyết Đơn khiếu nại của ông Phạm Văn Th (do ông Nguyễn Trường T ký, nộp) theo đúng quy định của pháp luật.

- Án định thời hạn buộc Chủ tịch UBND xã T thụ lý và giải quyết Đơn khiếu nại của ông Phạm Văn Th (do ông Nguyễn Trường T ký, nộp).

[2] Trong quá trình giải quyết vụ án, người đại diện theo pháp luật của người bị kiện - ông Vũ Văn H trình bày:

Ngày 27/12/2022 Ủy ban nhân xã T, huyện B, tỉnh Hà Nam đã nhận được Đơn khiếu nại của ông Nguyễn Trường T gửi qua dịch vụ bưu chính. Nội dung khiếu nại về việc UBND xã T không xác nhận vào mục 2 của Đơn đăng ký cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất (Mẫu 04a/ĐK) của ông Phạm Văn Th để hoàn tất thủ tục cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất lần đầu đối với thửa đất số 167 tờ bản đồ số 12 diện tích 120m² đất ở.

Ngày 13/01/2023, UBND xã T đã mời ông T về làm việc và đã lập biên bản với nội dung là UBND xã T sẽ khai thác các tài liệu bao gồm biên bản giao đất ngoài thực địa và phiếu thu tiền để chứng minh ông Phạm Văn Th đã hoàn thành nghĩa vụ tài chính và đã được giao đất theo đúng quy định. Sau khi khai thác được

các tài liệu này thì UBND xã T sẽ làm việc trực tiếp với ông T.

Trong quá trình UBND xã T đang liên hệ với các cơ quan có chức năng để khai thác tài liệu thì ông T đã khởi kiện Chủ tịch UBND xã T ra Tòa án. Trong quá trình Tòa án thụ lý vụ án thì UBND xã T đã thu thập được tài liệu là danh sách giao đất theo quyết định và mặt bằng giao đất; giấy xác nhận hoàn thành nghĩa vụ tài chính đối với ông Phạm Văn Th.

Chủ tịch UBND xã T đã nhiều lần đối thoại với ông T để xác nhận vào mục 2 của Đơn đăng ký cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất (Mẫu 04a/ĐK) của ông Phạm Văn Th theo những tài liệu đã thu thập được nhưng ông T không nhất trí nên hai bên đối thoại không thành công.

Nay quan điểm của Chủ tịch UBND xã T đối với yêu cầu khởi kiện của ông T cụ thể như sau:

Thứ nhất: UBND xã T xác nhận đã nhận được đơn khiếu nại do ông Thọ chuyển đến UBND xã T qua dịch vụ bưu chính vào ngày 27/12/2022 và đến nay UBND xã T chưa thụ lý và giải quyết đơn khiếu nại của ông Thọ theo quy định của Luật Khiếu nại.

Tuy nhiên, Chủ tịch UBND xã T không đồng ý với yêu cầu khởi kiện của ông Thọ về việc đề nghị tuyên bố hành vi không giải quyết Đơn khiếu nại trong thời hạn pháp luật quy định của Chủ tịch UBND xã T là trái với quy định của pháp luật, xâm phạm đến quyền và lợi ích hợp pháp của ông Phạm Văn Th. Lý do: Tại thời điểm UBND xã T nhận được đơn khiếu nại do ông T gửi qua dịch vụ bưu chính thì UBND xã T đã kiểm tra các tài liệu còn lưu thì thấy chưa có đủ căn cứ để trả lời khiếu nại. UBND xã đã làm việc với ông T vào ngày 13/01/2023 và hai bên thống nhất cần phải xác minh, thu thập tài liệu để có căn cứ trả lời khiếu nại. Sau khi thu thập được một số tài liệu liên quan, UBND xã đã đề xuất phương án giải quyết đó là tài liệu thu thập được đến đâu thì xác nhận vào mục 2 mẫu 04a/ĐK đến đây tuy nhiên ông T không nhất trí. Do vậy việc UBND xã T chưa giải quyết Đơn khiếu nại mà ông T gửi qua dịch vụ bưu chính là không xâm phạm đến quyền và lợi ích hợp pháp của ông Phạm Văn Th.

Thứ hai: Đối với các yêu cầu khởi kiện còn lại thì Chủ tịch UBND xã T sẽ thụ lý và giải quyết đơn khiếu nại của ông T theo đúng quy định của Luật Khiếu nại khi nhận được bản án.

[3] Tại phiên tòa, người đại diện theo ủy quyền của người bị kiện - ông Nguyễn Đức T1 giữ nguyên quan điểm như ông H đã trình bày.

[4] Tại phiên tòa, đại diện VKSND huyện B có quan điểm:

* Về tố tụng, TAND huyện B thụ lý giải quyết vụ án đúng thẩm quyền; quá trình giải quyết vụ án tại tòa và xét xử tại phiên tòa, Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử thực hiện đúng quy định Luật Tố tụng hành chính. Người khởi kiện, người

bị kiện và những người đại diện hợp pháp đã thực hiện đúng, đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng theo quy định của Luật Tố tụng hành chính.

* Về giải quyết vụ án; đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng: Khoản 1 Điều 30, khoản 1 Điều 31, khoản 1 Điều 157 và khoản 1 Điều 158; điểm đ khoản 1 Điều 311 Luật Tố tụng hành chính. Khoản 1 Điều 2, điểm b khoản 1 Điều 12, Điều 27, Điều 28 Luật Khiếu nại. Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015 của Quốc hội khóa 13 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án và Danh mục án phí, lệ phí Tòa án;

- Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của anh Nguyễn Trường T.

- Buộc Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã T, huyện B, tỉnh Hà Nam thụ lý giải quyết Đơn khiếu nại đề ngày 26/12/2022 do anh Nguyễn Trường T gửi đến Ủy ban nhân dân xã T, huyện B, tỉnh Hà Nam qua dịch vụ bưu chính.

Thời hạn giải quyết đơn khiếu nại thực hiện theo quy định tại Điều 28 Luật Khiếu nại. Thời điểm tính thời hạn giải quyết đơn khiếu nại được tính từ ngày Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã T, huyện B, tỉnh Hà Nam nhận được bản án.

- Án phí hành chính sơ thẩm: Đương sự phải chịu theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

I. Về tố tụng: Hội đồng xét xử thấy đây là vụ án hành chính về việc “*Khiếu kiện yêu cầu buộc thực hiện hành vi hành chính*”; người bị khởi kiện là Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã T, huyện B, tỉnh Hà Nam do vậy Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Hà Nam thụ lý giải quyết là đúng quy định tại khoản 1 Điều 30, khoản 1 Điều 31 Luật Tố tụng hành chính.

Xét thấy người đại diện hợp pháp của người khởi kiện đã có đơn xin xét xử vắng mặt đối với người khởi kiện và người đại diện hợp pháp của người khởi kiện vì vậy Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt ông Phạm Văn Th và anh Nguyễn Trường T là đúng quy định tại khoản 1 Điều 157 và khoản 1 Điều 158 Luật Tố tụng hành chính.

II. Về giải quyết vụ án:

Theo các tài liệu do UBND xã T cung cấp thì năm 2001 ông Phạm Văn Th được giao 120m² đất tại thửa 167 tờ bản đồ số 12 diện tích 120m²; có số thứ tự 35 trong Danh sách các hộ nộp tiền và giao đất năm 2001. Do đó việc ông Phạm Văn Th ủy quyền cho anh Nguyễn Trường T đề anh Thọ thay mặt ông Th làm thủ tục đề nghị cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đối với thửa 167 tờ bản đồ số 12 diện tích 120m² được giao năm 2001 đến UBND xã T là đúng quy định của pháp luật.

Do trong quá trình giải quyết hồ sơ đề nghị cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, giữa anh T và UBND xã T chưa thống nhất được nội dung xác nhận vào

mục 2 của Đơn đăng ký cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất (Mẫu 04a/ĐK) của ông Phạm Văn Th nên ngày 11/8/2022 anh T đã khởi kiện vụ án hành chính đối với UBND xã T về việc không xác nhận vào mục 2 của Đơn đăng ký cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất (Mẫu 04a/ĐK) của ông Phạm Văn Th. Tuy nhiên khi Tòa án thông báo làm thủ tục thụ lý vụ án thì anh T và UBND xã T đã thống nhất quan điểm là cần có thời gian xác minh thu thập tài liệu để có căn cứ xác nhận nên anh T đã rút đơn khởi kiện vụ án hành chính.

Sau đó ngày 26/12/2023 anh T đã gửi đơn khiếu nại tới UBND xã T về việc UBND xã T không xác nhận vào mục 2 của Đơn đăng ký cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất (Mẫu 04a/ĐK) của ông Phạm Văn Th. Hội đồng xét xử thấy rằng căn cứ quy định tại khoản 1 Điều 2, điểm b khoản 1 Điều 12 Luật Khiếu nại và giấy ủy quyền của ông Th thì anh T có quyền làm đơn, nộp đơn khiếu nại về vấn đề này. Theo quy định tại Điều 17 Luật Khiếu nại thì người có thẩm quyền giải quyết khiếu nại của anh T là Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã T.

Căn cứ các tài liệu có trong hồ sơ đã có đủ căn cứ để xác định, ngày 27/12/2022 Ủy ban nhân xã T, huyện B, tỉnh Hà Nam đã nhận được Đơn khiếu nại của anh Nguyễn Trường T gửi qua dịch vụ bưu chính. Tuy nhiên đến tại thời điểm anh T khởi kiện và trong quá trình Tòa án giải quyết vụ án thì UBND xã T chưa thụ lý đơn khiếu nại của anh T và Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã T chưa giải quyết khiếu nại lần đầu đối với đơn khiếu nại anh T gửi. Hành vi này của Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã T là chưa thực hiện đúng quy định tại điều 27, điều 28 Luật Khiếu nại.

Đối với yêu cầu khởi kiện của anh T đề nghị Tòa án tuyên bố hành vi không giải quyết Đơn khiếu nại trong thời hạn pháp luật quy định của Chủ tịch UBND xã T là trái với quy định của pháp luật, xâm phạm đến quyền và lợi ích hợp pháp của ông Phạm Văn Th. Hội đồng xét xử thấy rằng: Khi anh T thay mặt ông Th đề nghị UBND xã T xác nhận vào mục 2 của Đơn đăng ký cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất (Mẫu 04a/ĐK) của ông Phạm Văn Th thì các tài liệu liên quan đến việc xác nhận chưa được ông Th, anh T cung cấp đầy đủ do vậy anh T và ông H đã đi đến thống nhất là cần có thời gian để UBND xã T thu thập tài liệu làm căn cứ xác nhận. Sau đó UBND xã T đã tích cực, chủ động trong việc xác minh, thu thập, tìm kiếm tài liệu. Sau khi thu thập được một số tài liệu, do anh T không đồng ý với đề xuất của UBND xã T là trên cơ sở các tài liệu thu thập được đến đâu thì xác nhận vào mục 2 Đơn đăng ký cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất (Mẫu 04a/ĐK) của ông Phạm Văn Th đến đây, vì vậy hai bên đối thoại không thành. Mặc dù việc làm này của UBND xã T không đúng quy trình về giải quyết khiếu nại theo quy định của Luật Khiếu nại nhưng trên tinh thần là làm phục vụ người dân mà ở đây là ông Th; trên thực tế thì UBND xã T cũng đã thu thập được một số tài liệu liên quan trực tiếp đến việc giao đất và hoàn thành nghĩa vụ tài chính của ông Th mà khi ông Th đề nghị làm thủ tục cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất thì ông Th không có đề xuất trình. Do vậy Hội đồng xét xử không chấp nhận yêu cầu khởi kiện này của anh T.

Đối với yêu cầu khởi kiện của anh T đề nghị Tòa án buộc Chủ tịch UBND xã T phải thực hiện hành vi thụ lý và giải quyết Đơn khiếu nại của ông Phạm Văn Th do anh Nguyễn Trường T ký, nộp theo đúng quy định của pháp luật; Hội đồng xét xử xét thấy; như trên đã phân tích anh T là người có quyền được khiếu nại UBND xã T về việc UBND xã T không xác nhận vào mục 2 của Đơn đăng ký cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất (Mẫu 04a/ĐK) của ông Phạm Văn Th. Kể từ khi nhận được đơn khiếu nại do anh T gửi qua dịch vụ bưu chính (ngày 27/12/2022) đến nay thì UBND xã T chưa thụ lý đơn khiếu nại của anh T và Chủ tịch UBND xã T chưa giải quyết khiếu nại lần đầu đối với khiếu nại của anh T. Hành vi này của Chủ tịch UBND xã T là không đúng quy định tại các điều 17, 27 Luật Khiếu nại. Do vậy Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện này của anh T.

Đối với yêu cầu khởi kiện của anh T đề nghị Tòa án ấn định thời hạn Chủ tịch UBND xã T thụ lý và giải quyết Đơn khiếu nại của ông Phạm Văn Th do anh Nguyễn Trường T ký, nộp. Hội đồng xét xử thấy rằng trình tự, thủ tục thụ lý và thời hạn giải quyết đơn khiếu nại được thực hiện theo quy định tại các điều 27, 28 Luật Khiếu nại. Thời điểm tính thời hạn giải quyết đơn khiếu nại được thực hiện theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 311 Luật Tổ tụng hành chính.

Trong vụ án này, Ủy ban nhân dân xã T, huyện B, tỉnh Hà Nam đã chủ động làm việc với anh Nguyễn Trường T để giải quyết những yêu cầu, khiếu nại. Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã T cũng đã quyết liệt trong việc chỉ đạo các cán bộ có liên quan thu thập, xác minh các tài liệu chứng cứ để có căn cứ xác nhận vào mục 2 của Đơn đăng ký cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất (Mẫu 04a/ĐK) của ông Phạm Văn Th. Mặc dù mục đích của những việc làm này của Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã T là để đảm bảo quyền và lợi ích cho người dân nhưng lại chưa thực hiện đúng quy định của pháp luật về giải quyết khiếu nại. Do vậy Hội đồng xét xử nhắc Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã T phải lưu ý và rút kinh nghiệm trong công tác giải quyết đơn khiếu nại của công dân.

[4] Án phí hành chính sơ thẩm: Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã T, huyện B, tỉnh Hà Nam phải chịu theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 30, khoản 1 Điều 31, khoản 1 Điều 157 và khoản 1 Điều 158; điểm đ khoản 1 Điều 311 Luật Tổ tụng hành chính.

Căn cứ khoản 1 Điều 2, điểm b khoản 1 Điều 12, Điều 27, Điều 28 Luật Khiếu nại.

Căn cứ Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015 của Quốc hội khóa 13 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án và Danh mục án phí, lệ phí Tòa án;

1. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của anh Nguyễn Trường T.

2. Buộc Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã T, huyện B, tỉnh Hà Nam thực hiện hành vi thụ lý giải quyết Đơn khiếu nại đề ngày 26/12/2022 do anh Nguyễn Trường T gửi đến Ủy ban nhân dân xã T, huyện B, tỉnh Hà Nam qua dịch vụ bưu chính.

Thời hạn giải quyết đơn khiếu nại thực hiện theo quy định tại Điều 28 Luật Khiếu nại. Thời điểm tính thời hạn giải quyết đơn khiếu nại được tính từ ngày Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã T, huyện B, tỉnh Hà Nam nhận được bản án.

3. Án phí hành chính sơ thẩm: Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã T, huyện B, tỉnh Hà Nam phải nộp 300.000 đồng.

Báo cho ông T1 được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Báo cho ông Th, anh T, ông H được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết tại trụ sở Ủy ban nhân dân xã T, huyện B, tỉnh Hà Nam.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hà Nam;
- VKSND huyện B;
- Chi cục THADS huyện B;
- UBND xã T; huyện B;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, văn phòng.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Đặng Trần Anh Dũng

(đã ký)